

CỜ NGŨ HÀNH:

Từ Dịch học đến biểu tượng văn hóa Việt

Michel Nguyễn Hạnh

Phó Trưởng Ban Từ Vựng Hán Nôm Công Giáo

Phân ban thuộc Ủy ban Giáo Lý Đức Tin –

Thành viên Ủy ban Văn hóa

Trong Văn kiện Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên 2025, khi bàn về những hình thức biểu đạt văn hóa mà người Công giáo Việt Nam có thể tiếp nhận, số 19 dành riêng một đoạn cho cờ ngũ hành:

“Cờ ngũ hành biểu trưng cho các thành phần trong vũ trụ, bao gồm kim, mộc, thủy, hỏa và thổ. Đây là một biểu tượng văn hóa có từ lâu đời trong các lễ hội truyền thống của người Việt. Một số xứ đạo đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành kết hợp với hình Thánh giá, như một cách thể hiện sự hòa quyện giữa văn hóa dân tộc và đức tin Công giáo.”

*Đoạn văn ngắn này thực ra mở ra một vấn đề văn hóa khá rộng. Vì sao năm lá cờ với năm màu lại có thể tượng trưng cho vũ trụ? Vì sao gọi là **ngũ hành**? Mối quan hệ giữa ngũ hành với Dịch học là gì? Và bằng con đường nào một hệ thống tư duy cổ đại lại đi vào đình làng, lễ hội, nghi trượng, rồi có thể xuất hiện trong cả không gian văn hóa Công giáo Việt Nam?*

Muốn hiểu cờ ngũ hành, vì thế, không nên bắt đầu từ lá cờ, mà phải bắt đầu từ cách người xưa hình dung về trật tự của trời đất.

1. Từ Dịch học: vũ trụ không phải vật thể bất động mà là một quá trình biến dịch

Tinh thần căn bản của Dịch học nằm ngay trong chữ **Dịch** 易: thế giới luôn vận động, chuyển hóa và sinh thành. Vạn vật không tồn tại như những thực thể cô lập, mà nằm trong những tương quan đối đãi và chuyển biến không ngừng.

Từ một thể thống nhất ban đầu, tư duy Dịch học triển khai thế giới theo một cấu trúc nổi tiếng:

Thái cực → Lương nghi → Tứ tượng → Bát quái.

Hệ từ truyện diễn tả:

易有太極，是生兩儀，兩儀生四象，四象生八卦。

Dịch hữu Thái cực, thị sinh Lưỡng nghi; Lưỡng nghi sinh Tứ tượng; Tứ tượng sinh Bát quái.

Nghĩa là: Dịch có Thái cực; Thái cực sinh Lưỡng nghi; Lưỡng nghi sinh Tứ tượng; Tứ tượng sinh Bát quái.

Lưỡng nghi là Âm 陰 – Dương 陽. Nhưng âm dương không nên được hiểu đơn giản là hai “vật chất” cấu tạo nên thế giới. Đó trước hết là hai thể lực, hai chiều vận động có tính tương đối: sáng – tối, động – tĩnh, cương – nhu, trên – dưới, tiến – thoái... Chính sự tương giao và chuyển hóa giữa hai mặt ấy làm cho thế giới sinh thành.

Đây là điểm rất quan trọng để hiểu cò ngũ hành: **màu sắc trên cò không chỉ dùng để trang trí; mỗi màu nằm trong một hệ thống biểu tượng về cấu trúc và vận động của thế giới.**

2. Ngũ hành không phải là Bát quái

Ngũ hành 五行 vốn thuộc một dòng tư tưởng cổ khác với nguồn của Dịch học. Một văn bản quan trọng thường được nhắc đến là thiên *Hồng phạm* 洪範 trong *Thượng thư*, với công thức:

五行者，何謂也？謂金、木、水、火、土也。言行者，欲言為天行氣之義也。地之承天，猶妻之事夫，臣之事君也，謂其位卑。卑者親視事，故自周於一行，尊於天也。《尚書》：「一曰水，二曰火，三曰木，四曰金，五曰土。」水位在北方，北方者，陰氣在黃泉之下，任養萬物；水之為言淮也，陰化沾濡任生木。木在東方。東方者，陰陽氣始動，萬物始生。木之為言觸也，陽氣動躍，火在南方，南方者，陽在上，萬物垂枝。火之為言委隨也，言萬物布施；火之為言化也，陽氣用事，萬物變化也。金在西方，西方者，陰始起，萬物禁止。金之為言禁也。土在中央者，主吐含萬物。土之為言吐也。何知東方生？《樂記》曰：「春生，夏長，秋收，冬藏。」土所以不名時，地，土別名也，比於五行最尊，故不自居部職也。《元命苞》曰：「土之為位而道在，故大不預化，人主不任

Phiên âm Hán Việt

Ngũ hành giả, hà vị dã? Vị Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ dã. Ngôn hành giả, dục ngôn vi Thiên hành khí chi nghĩa dã. Địa chi thừa Thiên, do thê chi sự phu, thần chi sự quân dã, vị kỳ vị ti. Tì giả thân thị sự, cố tự chu ư nhất hành, tôn ư Thiên dã. *Thượng Thư*: “Nhất viết Thủy, nhị viết Hỏa, tam viết Mộc, tứ viết Kim, ngũ viết Thổ.” Thủy vị tại Bắc phương, Bắc phương giả, âm khí tại Hoàng Tuyền chi hạ, nhậm dưỡng vạn vật; Thủy chi vi ngôn Hoài dã, âm hóa triêm nhu, nhậm sinh Mộc. Mộc tại Đông phương. Đông phương giả, âm dương khí thủy động, vạn vật thủy sinh. Mộc chi vi ngôn Xúc dã, dương khí động dục. Hỏa tại Nam phương, Nam phương giả, dương tại thượng, vạn vật thùy chi. Hỏa chi vi ngôn ử tùy dã, ngôn vạn vật bố thi; Hỏa chi vi ngôn Hóa dã, dương khí dụng sự, vạn vật biến hóa dã. Kim tại Tây phương, Tây phương giả, âm thủy khởi, vạn vật cấm chỉ. Kim chi vi ngôn Cầm dã. Thổ tại trung ương giả, chủ thổ hàm vạn vật. Thổ chi vi ngôn Thổ dã. Hà tri Đông phương sinh? *Nhạc Ký* viết: “Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàng.” Thổ sở dĩ bất danh thời, Địa, Thổ biệt danh dã, tỷ ư Ngũ Hành tối tôn, cố bất tự cư bộ chức dã. *Nguyên Mệnh Bao* viết: “Thổ chi vi vị nhi Đạo tại, cố đại bất dự hóa, nhân chủ bất nhậm bộ chức.”

Dịch nghĩa

Ngũ Hành là gì? Đó là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Gọi là “hành” là muốn nói đến ý nghĩa Trời vận hành khí. Đất thuận theo Trời, cũng như vợ phụng sự chồng, bề tôi phụng sự vua, ý nói địa vị của Đất ở dưới. Ở địa vị thấp thì trực tiếp đảm đương công việc, cho nên Đất tự chu toàn trong một hành, còn Trời ở ngôi tôn quý.

Thượng Thư nói: “Một là Thủy, hai là Hỏa, ba là Mộc, bốn là Kim, năm là Thổ.” Thủy ở phương Bắc. Phương Bắc là nơi âm khí ở dưới Hoàng Tuyền, đảm nhiệm việc nuôi dưỡng muôn vật; Thủy, xét theo cách giải thích tên gọi, được nói là Hoài; âm khí biến hóa, thấm nhuần, đảm nhiệm việc sinh ra Mộc. Mộc ở phương Đông. Phương Đông là nơi khí âm dương bắt đầu vận động, muôn vật bắt đầu sinh trưởng. Mộc, xét theo cách giải thích tên gọi, được nói là Xúc, nghĩa là dương khí chuyển

động, vươn dậy. Hỏa ở phương Nam. Phương Nam là nơi dương khí ở trên, muôn vật buông cành. Hỏa, xét theo cách giải thích tên gọi, được nói là Ủy tùy, ý nói muôn vật tỏa rộng; Hỏa lại được giải theo nghĩa Hóa, vì dương khí đương thịnh, khiến muôn vật biến hóa. Kim ở phương Tây. Phương Tây là nơi âm khí bắt đầu dấy lên, muôn vật đi vào sự đình chỉ. Kim, xét theo cách giải thích tên gọi, được nói là Cầm, mang nghĩa ngăn lại, đình chỉ. Thổ ở trung ương, chủ về nhả ra và dung chứa muôn vật. Thổ, xét theo cách giải thích tên gọi, được nói là Thổ 吐, nghĩa là nhả ra, sinh xuất. Làm sao biết phương Đông chủ về sinh?

Nhạc Ký nói: “Mùa xuân sinh, mùa hạ trưởng, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất chứa.” Sở dĩ Thổ không được gọi tên theo một mùa riêng là vì Địa và Thổ là hai tên gọi khác nhau; so trong Ngũ Hành thì Thổ ở địa vị tôn quý nhất, cho nên không tự đặt mình vào một bộ phận hay chức phận riêng. Nguyên Mệnh Bao nói: “Ở ngôi vị của Thổ thì Đạo hiện hữu; vì ở địa vị lớn nên không trực tiếp dự vào từng sự biến hóa, cũng như người làm chủ không đảm nhiệm riêng một chức vụ thuộc từng bộ phận.”

Năm hành là: thứ nhất Thủy, thứ hai Hỏa, thứ ba Mộc, thứ tư Kim, thứ năm Thổ.

Chữ đáng chú ý nhất lại là 行 – hành.

Hành 行 không đơn thuần có nghĩa là “vật”. Nghĩa gốc liên hệ tới đi, vận hành, thi hành. Vì vậy, nói ngũ hành mà hiểu đơn giản là “năm loại vật chất” sẽ làm nghèo ý nghĩa của khái niệm. Có thể hiểu gần hơn là năm phương thức hay năm trạng thái vận hành của khí và của thể giới tự nhiên.

Bởi vậy:

Mộc 木 không chỉ là cây; nó biểu thị xu thế sinh trưởng, vươn lên.

Hỏa 火 không chỉ là lửa; nó biểu thị sự bốc lên, phát triển, nóng sáng.

Thổ 土 biểu thị sự trung hòa, nuôi dưỡng, chuyển tiếp.

Kim 金 biểu thị sự thu liễm, định hình.

Thủy 水 biểu thị xu thế đi xuống, thấm nhuần, tích chứa.

Đến những giai đoạn phát triển sau của tư tưởng cổ đại, học thuyết Âm Dương, Ngũ hành và Dịch học ngày càng được kết hợp thành một hệ thống vũ trụ luận rộng lớn. Chính quá trình phối hợp ấy mới tạo nên mạng lưới tương ứng quen thuộc giữa **ngũ hành – phương hướng – mùa – màu sắc – thiên can – tạng phủ – âm thanh...**

Do đó, cờ ngũ hành thuộc hệ biểu tượng Âm Dương – Ngũ hành đã được tích hợp với Dịch học và trở thành một thành phần quan trọng của thế giới quan truyền thống Đông Á.

3. Ngũ hành trở thành ngũ phương

Khi Ngũ hành được phối hợp với không gian, người xưa thiết lập một cấu trúc đặc biệt:

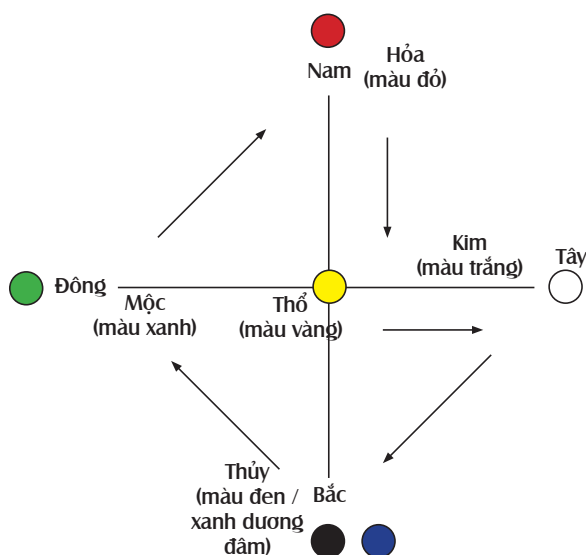
Phương	Ngũ hành	Màu	Tính chất tượng trưng
Đông	Mộc 木	Xanh	Sinh trưởng
Nam	Hỏa 火	Đỏ	Phát triển, sáng nóng
Tây	Kim 金	Trắng	Thu liễm
Bắc	Thủy 水	Đen	Tàng chứa
Trung ương	Thổ 土	Vàng	Trung hòa, quy tụ

Điều đặc biệt ở đây là người xưa không chỉ có **bốn phương**, mà có **năm phương** – 五方.

Phương thứ năm là **Trung** 中.

Đây chính là chìa khóa để đọc cấu trúc của cờ ngũ hành. Nếu bốn phương Đông – Tây – Nam – Bắc tạo nên không gian bao quanh, thì Trung ương là điểm quy tụ, nơi các phương xác lập quan hệ với nhau.

Vì vậy, **Thổ – màu vàng – Trung ương** thường giữ vị trí đặc biệt trong hệ thống.



Sơ đồ Ngũ Hành tương sinh

Trong **Hà đồ tiên thiên**, nhìn theo chiều kim đồng hồ, đó chính là **Ngũ hành tương sinh**: **Thủy** sinh **Mộc**; **Mộc** sinh **Hỏa**; **Hỏa** sinh **Thổ**; **Thổ** sinh **Kim**; **Kim** khắc **Thủy**.

Như vậy, năm màu không phải năm màu tùy ý. Chúng là một **bản đồ vũ trụ thu nhỏ**.

4. Ngũ hành không đúng yên: tương sinh và tương khắc

Một tầng nghĩa khác của chữ **hành** 行 xuất hiện khi năm hành được đặt trong quan hệ với nhau.

Quan hệ **tương sinh** 相生 thường được trình bày:

Thủy → Mộc → Hỏa → Thổ → Kim → Thủy

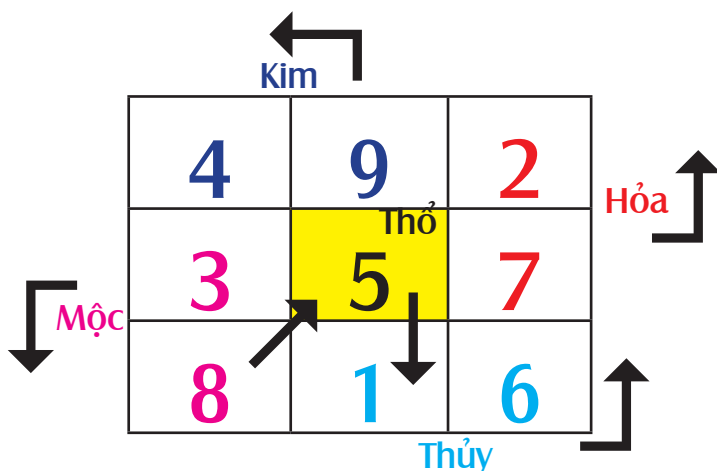
Thủy sinh Mộc; Mộc sinh Hỏa; Hỏa sinh Thổ; Thổ sinh Kim; Kim sinh Thủy.

Nhưng nếu chỉ có sinh mà không có chế ước, hệ thống sẽ mất quân bình. Vì vậy còn có quan hệ **tương khắc** 相剋:

Mộc → Thổ → Thủy → Hỏa → Kim → Mộc

Ở tầng biểu tượng, “khắc” không nhất thiết có nghĩa tiêu diệt. Nó còn biểu thị kiểm chế, điều tiết, giới hạn.

Sinh và khắc vì vậy tạo thành hai chiều của một trật tự: sinh thành và điều hòa. Điều này khiến cở ngũ hành không chỉ có thể được hiểu như năm thành phần của vũ trụ, mà sâu hơn là biểu tượng của một vũ trụ



Trong **Lạc thu hậu thiên**, nhìn ngược theo chiều kim đồng hồ, đó chính là **Ngũ hành tương khắc**: **Kim** khắc **Mộc**; **Mộc** khắc **Thổ**; **Thổ** khắc **Thủy**; **Thủy** khắc **Hỏa**; **Hỏa** khắc **Kim**.

có trật tự, trong đó các thành phần khác biệt cùng tồn tại nhờ những tương quan hỗ tương và chế ước.

5. Từ vũ trụ luận đến màu sắc của lá cờ

Khi hệ thống ấy đi vào đời sống, những khái niệm trừu tượng được vật thể hóa bằng những hình thức rất cụ thể.

Ngũ hành trở thành **ngũ sắc** 五色.

Ngũ phương trở thành cách bố trí không gian.

Vũ trụ luận trở thành kiến trúc, trang phục, nghi trượng và lễ hội.

Và một trong những hình thức dễ nhận thấy nhất chính là cờ ngũ hành.

Trong văn hóa Việt, cờ ngũ hành thường xuất hiện ở đình, đền, lễ hội, nghi thức rước, không gian thờ tự cộng đồng và các sinh hoạt truyền thống. Hình thức cụ thể có thể khác nhau theo địa phương và thời kỳ: có loại thể hiện năm màu trên cùng một lá cờ, có cách tổ chức thành hệ thống cờ màu mang ý nghĩa phương vị. Tuy nhiên cần phải chú ý, **trong năm sắc màu của cờ ngũ hành, màu vàng phải ở trung tâm**.

Bởi vậy, cũng cần thận trọng trước việc khẳng định rằng mọi lá cờ ngũ sắc đều có một mẫu hình duy nhất và mỗi dải màu luôn luôn được bố trí theo một quy tắc bất biến. Biểu tượng truyền thống khi đi vào dân gian thường có nhiều biến thể.

Cái tương đối ổn định không phải lúc nào cũng là thứ tự vật lý của từng dải màu, mà là hệ ý niệm ngũ phương – ngũ hành – ngũ sắc đứng phía sau nó.

6. Từ “cờ Ngũ hành” đến “cờ Ngũ sắc”

Trong cách gọi dân gian, cờ ngũ hành và cờ ngũ sắc đôi khi được dùng gần nhau, nhưng hai tên gọi nhấn mạnh hai bình diện khác nhau.

Ngũ hành 五行 nói đến **hệ thống ý nghĩa**.

Ngũ sắc 五色 nói đến **hình thức biểu hiện bằng màu sắc**.

Vì thế, gọi là **cờ ngũ sắc** tức nhìn từ cái thấy được: năm màu. Gọi là **cờ ngũ hành** tức nhìn từ cấu trúc biểu tượng nằm phía sau năm màu ấy.

Đây cũng là lý do câu trong *Văn kiện Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên*:

“Cờ ngũ hành biểu trưng cho các thành phần trong vũ trụ, bao gồm kim, mộc, thủy, hỏa và thổ”

là một cách diễn giải dễ hiểu cho đại chúng.

Tuy nhiên, nếu viết theo chiều sâu Dịch học, có thể diễn đạt chính xác hơn rằng Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ không chỉ là năm “thành phần” cấu tạo nên vũ trụ, mà là năm phạm trù dùng để mô tả những phương thức vận hành và tương quan của thế giới.

Sự điều chỉnh nhỏ ấy rất quan trọng về mặt học thuật.

7. Khi Ngũ hành đi vào văn hóa Việt

Người Việt không tiếp nhận Ngũ hành như một lý thuyết triết học nằm nguyên vẹn trong sách vở. Nó được **Việt hóa qua đời sống**.

Ngũ hành đi vào cách xem phương hướng, chọn ngày, kiến trúc, màu sắc, nghi lễ, y học truyền thống, tín ngưỡng, đình miếu và lễ hội. Khi xuất hiện trong một cuộc rước ở đình làng, người cầm cờ không nhất thiết đang “thực hành triết học Ngũ hành”. Hệ thống triết lý ban đầu đã trở thành **mã văn hóa**.

Đây là một hiện tượng rất đáng chú ý.

Một biểu tượng có thể có nguồn gốc **vũ trụ luận**, nhưng qua nhiều thế kỷ lại mang thêm chức năng **nghi lễ, thẩm mỹ, cộng đồng và căn tính văn hóa**.

Do đó, không thể chỉ nhìn thấy cờ ngũ hành trong một lễ hội rồi mặc nhiên kết luận đó là một hành vi tín ngưỡng hay thờ phượng.

Chính ở điểm này ta bắt đầu thấy được lý do Văn kiện đưa cờ ngũ hành vào phần hướng dẫn thực hành.

8. Cờ ngũ hành trong lễ hội Việt: một “vũ trụ thu nhỏ”

Trong không gian lễ hội truyền thống, cờ không chỉ có nhiệm vụ làm đẹp.

Khi những lá cờ nhiều màu dựng quanh đình, dọc đường rước hay tại không gian nghi lễ, chúng góp phần đánh dấu một không gian đã được tổ chức. Không gian đời thường được chuyển thành không gian lễ hội.

Nếu đọc bằng hệ thống biểu tượng cổ truyền, năm màu còn gợi năm phương, năm hành và toàn thể không gian.

Có thể nói theo ngôn ngữ biểu tượng:

Dựng cờ ngũ hành là đem một mô hình thu nhỏ của trật tự vũ trụ đặt vào không gian cộng đồng.

Nhưng khi đi vào văn hóa Việt, ý nghĩa ấy không còn chỉ nằm trong tầng triết lý. Lá cờ đồng thời báo hiệu làng đang vào hội, cộng đồng đang quy tụ, một ký ức chung đang được tái hiện.

Ở đây xảy ra một chuyển dịch rất đáng chú ý:

biểu tượng vũ trụ → biểu tượng nghi lễ → biểu tượng cộng đồng → biểu tượng văn hóa.

9. Vì sao cờ ngũ hành có thể xuất hiện trong xứ đạo?

Đây chính là vấn đề mà *Văn kiện Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên* muốn giải quyết.

Văn kiện nhận xét:

“Một số xứ đạo đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành kết hợp với hình Thánh giá, như một cách thể hiện sự hòa quyện giữa văn hóa dân tộc và đức tin Công giáo.”

Và ngay sau đó xác định:

“Việc sử dụng cờ ngũ hành trong các dịp lễ hội ở các xóm đạo không mang ý nghĩa tín ngưỡng, mà là một cách để cộng đồng Công giáo Việt Nam thể hiện sự gắn kết với truyền thống dân tộc.”

Đây là một phân định quan trọng.

Một biểu tượng không nhất thiết giữ nguyên một ý nghĩa trong mọi bối cảnh. Ý nghĩa của biểu tượng còn phụ thuộc vào chủ ý, môi trường sử dụng và hệ thống nghi lễ mà nó tham dự.

Một lá cờ ngũ hành trong một hệ thống nghi lễ cổ có thể gắn với những quan niệm vũ trụ và tín ngưỡng truyền thống. Nhưng khi được sử dụng như một dấu hiệu văn hóa, trang trí cho ngày hội của xứ đạo, nó có thể được tiếp nhận ở bình diện văn hóa chứ không nhất thiết mang nghĩa tế tự.

Điều này phù hợp với nguyên tắc rộng hơn của chính Văn kiện: những cử chỉ và hình thức văn hóa cần được phân định dựa trên ý nghĩa mà chúng thực sự biểu thị trong hoàn cảnh cụ thể.

10. Thánh giá giữa cờ ngũ hành: một cuộc gặp gỡ biểu tượng

Việc đặt hình **Thánh giá** trên hoặc giữa hệ thống màu sắc ngũ hành tạo nên một trường hợp hội nhập văn hóa đáng nghiên cứu.

Nếu cờ ngũ hành biểu thị theo truyền thống một trật tự của vũ trụ, thì Thánh giá đối với Kitô giáo lại quy chiếu về **Đức Kitô và màu nhiệm cứu độ**.

Khi hai biểu tượng gặp nhau trong một không gian Công giáo, không nhất thiết phải hiểu rằng Kitô giáo “Kitô hóa” từng quan hệ Mộc – Hỏa – Thổ – Kim – Thủy, càng không nên tùy tiện gán năm hành cho năm chân lý thần học. Làm như thế rất dễ rơi vào lối **gán ghép biểu tượng** không có nền tảng lịch sử.

Một cách nhìn nhận thận trọng hơn là:

Ngũ sắc giữ lại ký ức văn hóa dân tộc và quan niệm truyền thống về một thế giới có trật tự;

Thánh giá xác định căn tính đức tin của cộng đồng đang sử dụng biểu tượng ấy.

Hai bình diện không cần đồng nhất với nhau mới có thể cùng hiện diện.

11. Từ Dịch học đến văn hóa Việt: hành trình của một biểu tượng

Nhìn lại toàn bộ hành trình, có thể nhận ra một chuỗi biến đổi:

Dịch học cung cấp cái nhìn về thế giới như một thực tại vận động và biến hóa.

Âm Dương diễn tả hai chiều tương tác căn bản.

Ngũ hành phát triển một hệ thống năm phương thức vận hành và tương quan.

Ngũ phương đưa hệ thống ấy vào không gian.

Ngũ sắc biến những phạm trù trừu tượng thành màu sắc có thể nhìn thấy.

Cờ ngũ hành vật thể hóa ngũ sắc trong nghi trượng và lễ hội.

Văn hóa Việt tiếp nhận và biến nó thành một thành tố của đời sống cộng đồng.

Và **trong một số xứ đạo Việt Nam**, cờ ngũ hành lại bước vào một giai đoạn tiếp biến mới: được sử dụng như một dấu hiệu văn hóa dân tộc trong không gian Công giáo.

Như vậy, lịch sử của cờ ngũ hành chính là một ví dụ sinh động về khả năng chuyển nghĩa của biểu tượng.

12. Từ chữ 行 trở lại với tinh thần của Dịch

Có lẽ điểm thú vị nhất của Ngũ Hành nằm ngay trong chữ Hành . Nếu chỉ nhìn năm màu của lá cờ, ta thấy năm màu khác nhau; nếu nhìn theo Ngũ Hành, ta nhận ra năm yếu tố trong những mối tương quan; nhưng nếu đi sâu hơn vào tinh thần của Dịch, điều nổi bật lại chính là **sự vận động và biến đổi**.

Ngũ Hành không phải năm thực thể đứng yên và biệt lập. Trong quan hệ tương sinh, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy lại sinh Mộc. Điểm cuối của một chu trình đồng thời mở ra điểm đầu của một chu trình khác. Bởi vậy, thế giới theo cái nhìn ấy không phải là một bức tranh đã hoàn thành, mà là một tiến trình luôn vận động, sinh thành và biến hóa.

Tinh thần này cũng có thể được gọi lên từ cách sắp xếp sáu mươi bốn quẻ của Chu Dịch. Bộ quẻ mở đầu bằng **quẻ 1 Thuần Càn 乾** và **quẻ 2 Thuần Khôn 坤**, nhưng không kết thúc ở một trạng thái hoàn tất vĩnh viễn. **Quẻ thứ 63 là Ký Tế 既濟**, nghĩa là “đã qua”, “đã hoàn thành”; thế nhưng ngay sau đó, quẻ cuối cùng – **quẻ 64 – lại là Vị Tế 未濟**, nghĩa là “chưa qua”, “chưa hoàn thành”. Sự sắp đặt ấy tạo nên một nghịch lý đầy ý nghĩa: **sau hoàn thành lại là chưa hoàn thành**. Cái tưởng như đã đến đích lại mở ra một tiến trình mới. Vì thế, kết thúc của Chu Dịch không đóng lại sự biến dịch, mà dường như đưa người đọc trở về với một vòng vận động mới.

Nhìn từ đó, **lá cờ** lại là một hình ảnh biểu tượng khá đẹp. Lá cờ chỉ thực sự sống động khi có gió. Những mảng màu vốn nằm yên bắt đầu chuyển động,

cuộn vào nhau rồi lại mở ra; năm màu vẫn giữ sự phân biệt, nhưng cùng vận động trên một lá cờ. Hình ảnh ấy vô tình rất gần với ý nghĩa của chữ **Hành** 行: có phân biệt mà không cô lập, có vị trí mà không bất động, có trật tự nhưng luôn ở trong tiến trình biến đổi.

Ở bình diện văn hóa, hình ảnh ấy còn có thể gợi một suy nghĩ sâu xa hơn: **truyền thống không tồn tại chỉ bằng cách đứng yên**. Một truyền thống sống là một truyền thống được các thế hệ tiếp nhận, gìn giữ, phân định và trao lại trong những hình thức thích hợp với hoàn cảnh mới.

Cờ ngũ hành, vì vậy, không chỉ kể câu chuyện về **Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ**. Qua hành trình tồn tại của mình, nó còn gợi một câu chuyện dài hơn: từ tư tưởng cổ đại đến không gian đình làng và lễ hội; từ những quan niệm về vũ trụ đến một biểu tượng văn hóa; từ một hệ biểu tượng chung của Đông Á đến những hình thức biểu hiện trong văn hóa Việt Nam; rồi từ văn hóa dân tộc bước vào cuộc đối thoại với Kitô giáo.

Đọc theo chiều hướng ấy, đoạn văn ngắn nói về cờ ngũ hành trong *Văn kiện Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên* thực chất chạm đến một vấn đề rộng hơn của hội nhập văn hóa: một biểu tượng vốn hình thành trong thế giới quan cổ truyền có thể được tiếp nhận như thế nào khi ý nghĩa tín ngưỡng ban đầu không còn là nội dung mà cộng đồng sử dụng muốn biểu đạt?

Trong trường hợp này, chính Văn kiện đưa ra một cách phân định: khi cờ ngũ hành được sử dụng trong các xóm đạo không nhằm biểu thị một niềm tin tín ngưỡng, nhưng như một hình thức biểu hiện sự gắn bó với truyền thống dân tộc, thì biểu tượng ấy có thể được đọc trong một ý nghĩa văn hóa mới. Đây là một trường hợp cụ thể cho thấy cuộc gặp gỡ giữa đức tin Công giáo và văn hóa Việt Nam không nhất thiết đòi hỏi phải xóa bỏ những hình thức văn hóa đã có, nhưng cần nhận diện nguồn gốc, phân định ý nghĩa và xác định cách thức chúng đang được cộng đồng sử dụng.

Tài liệu tham khảo

1. Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên*, công bố tại Đà Lạt, ngày 7.10.2025
2. Nguyễn Hạnh, *Kinh Dịch luận giải – từ Kinh văn đến đời sống*, Nxb Đồng Nai, 2026.
3. Nguyễn Hạnh, *Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Đồng Nai, 2025.